

LỊCH SỬ DÒNG TRUYỀN THỪA DRIKUNG KAGYU VÀ NỀN TẢNG CĂN BẢN CỦA VIỆC TU TẬP KIM CƯƠNG THỪA

Sonam Jorphen Rinpoche giảng tại Tu viện Palri - Kathmandu, Nepal

Tháng 3/2010



1. Lịch sử dòng truyền thừa Drikung Kagyu

Vào thời Đức Guru Rinpoche (Đức Liên Hoa Sinh) sang Tây Tạng, lúc đó ở Tây Tạng có đạo Bon rất phát triển. Đạo Bon rất mạnh nên rất khó để có thể chế ngự được họ và phát triển đạo Phật. Vì vậy thời gian đầu đạo Phật ở Tây Tạng gặp rất nhiều khó khăn. Và nhờ những nỗ lực rất lớn lao của Đức Guru Rinpoche thì mới có thể chế ngự được những lực lượng thù địch. Thời gian đó, các vị Vua ở Tây Tạng ủng hộ các vị Tu sĩ của đạo Bon, nên những người truyền bá đạo

Phật cũng gặp rất nhiều khó khăn, họ chỉ dám dịch Kinh sách vào ban đêm còn ban ngày thì Kinh sách được giấu trong các cột nhà. Buổi tối Kinh sách mới được lấy ra dịch, để tránh tai mắt của những người chống lại đạo Phật.

Sau đó Ngài Atisha được mời sang Tây Tạng, sau Ngài Atisha, các vị dịch giả thuộc trường phái tân dịch như Ngài Rinchen Zangpo, Marpa và những vị dịch giả khác đã làm việc rất nhiều và với những nỗ lực lớn lao của các Ngài thì việc dịch thuật được phát triển rất mạnh mẽ. Ngài Atisha sáng lập ra dòng Kadampa, Ngài Marpa sáng lập ra dòng Mũ đen (Kagyupa), Ngài Drogmin sáng lập ra dòng Mũ trắng (Sakyapa) (3 dòng lớn). Từ đó phát triển ra các dòng truyền thừa nhỏ hơn. Ngoài ra, dòng Gelugpa đặt nền tảng trên những giáo lý từ truyền thống Kadampa do ngài Atisha truyền giảng.

Việc xuất hiện của các dòng truyền thừa: Các dòng truyền thừa đều có chung 1 nguồn gốc là giáo lý của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi dòng truyền thừa được phát xuất từ 1 vị Tổ khác nhau nhưng về căn bản giáo lý là giống nhau. Giáo lý dòng Mũ đen được Ngài Kim Cương Trì truyền xuống cho Ngài Tilopa là người Ấn Độ, từ Ngài xuất hiện 4 dòng truyền thừa khác nhau, sau đó Giáo Pháp được truyền xuống tới Ngài Naropa (cũng là người Ấn Độ), Ngài Naropa đã vượt qua tất cả 24 thử thách của Ngài Tilopa và thọ được hết tất cả các giáo lý của Ngài Tilopa trao truyền. Sau đó giáo lý được truyền tới Ngài Marpa, Ngài Marpa được sinh ra tại Ấn Độ và sau đó Ngài sang Tây Tạng. Ở Tây Tạng Ngài tu tập 16 năm và sau đó cũng đạt được chứng ngộ sau nhiều thử thách với Ngài Naropa. Đến thời điểm đó những phần dịch căn bản của Kim Cương Thừa được gọi là Oral Lineage (nhĩ truyền hoặc khẩu truyền). Đệ tử của Ngài Marpa là Ngài Milarepa. Đệ tử của Ngài Milarepa là Ngài Gampopa, Ngài Gampopa đầu tiên tu theo dòng Kadampa và sau khi gặp Ngài Milarepa, Ngài thọ Pháp, thực hành Đại Thủ Ấn và chứng đắc. Giống như 2 dòng sông hòa vào làm một, Ngài đã thọ giáo lý của cả 2 dòng Kadampa và Kagyupa và tổng hợp giáo lý của cả 2 dòng lại với nhau.

Ngài Gampopa có rất nhiều đệ tử nhưng có 4 đệ tử chính, Dusum Khyenpa (sáng lập ra dòng Karma Kagyu), Barompa, Tharpa, Phamo-drupa (Kagyu). Ngài Phamo-drupa cũng có rất nhiều đệ tử, trong đó có 500 đệ tử đạt chứng ngộ cao nhất và có những chiếc lông vàng trên đỉnh đầu, nhưng Ngài vẫn nói rằng đệ tử của Ngài chưa đầy đủ, chỉ khi Ngài Jigten Sumgon xuất hiện và tới từ phía Đông Tây Tạng thì Ngài Phamo-drupa mới nói rằng đệ tử của Ngài đã đầy đủ.

Khi Đức Phagmo-Drupa hấp hối, từ trong tim của Đức Phagmo-Drupa hóa hiện ra 1 chày kim cương vàng và tan hòa vào trong tim của Ngài Jigten Sumgon, lúc đó tất cả mọi người đều nhìn thấy. Và sau đó Ngài Phagmo-Drupa nói với Jigten Sumgon: “Con sẽ là người thừa kế ta”. Sau khi Ngài Phamo-Drupa viên tịch, Ngài Jigten Sumgon thay Ngài lãnh đạo dòng truyền thừa. Ngài có được sự tiên tri từ Sư phụ của Ngài rằng: “Con phải chuyển tới Drikung”. Ngài đã làm theo lời Sư phụ dặn và tới Drikung Thil, phía đông của Lhasa (60km từ Lhasa), nơi sau này Tu Viện chính của dòng Drikung được xây dựng. Ngài đã được 1 con bò Yak cái dẫn đường, khi đến nơi thì con bò biến mất. **Dri** có nghĩa là con bò Yak cái. Cái tên Drikung của dòng truyền thừa xuất hiện từ đó.

Ngài Jigten Sumgon, Tổ của dòng Drikung là hóa thân của Ngài Long Thọ và được gọi là Long Thọ thứ 2. Trong Tu viện của Ngài Jigten Sumgon thời đó có 100.000 vị tăng. Vào thời đó các Tu viện rất lớn, lớn đến nỗi bầu trời màu xanh nhưng vì quá nhiều Tăng sĩ nên màu áo vàng hắt lên nền trời khiến cho bầu trời ngả sang màu vàng, và mỗi khi muốn thông báo vấn đề gì đó cho tất cả thì phải cho người lên đỉnh núi đánh cồng thì mới thông báo được cho cả 1 vùng rộng lớn.

Một ngày kia Ngài nói với tất cả các vị Tăng trong Tu viện: “Tất cả các con phải nhập thất tu tập, ta sẽ lo lắng và quản lý Tu viện. Nếu các con không đi thì chính Ta sẽ đi nhập thất và các con ở lại trông coi Tu viện”. Một ngày, Ngài trốn đi khỏi Tu viện và vào trong 1 hang động để nhập thất, không ai biết Ngài ở đâu. Sau đó các vị Daka, Dakini tới từ 3 nơi linh thiêng gắn với Thân Khẩu Ý của Đức Chakrasamvara thỉnh Ngài Jigten Sumgon gửi những hóa thân của Ngài tới 3 nơi đó để ban truyền Giáo Pháp. Sau khi Ngài Jigten Sumgon gửi các hóa thân của Ngài tới 3 nơi đó để truyền Pháp rồi thì các vị Daka, Dakini lại thỉnh Ngài ở lại với họ và không đi đâu nữa. Lúc đó Ngài nói Ngài vẫn còn các đệ tử ở nhà và muốn tổ chức một buổi nhập thất, Ngài đề nghị triệu tập mọi người đến 3 địa điểm linh thiêng đó, thứ nhất là Mountain Color, thứ 2 là Sari, thứ 3 là Lapchi. Mỗi địa điểm có 25.525 vị Tăng sĩ đến nhập thất. Tổng số Tăng sĩ nhập thất lên tới gần 80.000 người.

Dòng Drikung Kagyu đã được thành lập từ cách đây 865 năm, sớm hơn 1 chút nhưng cùng thế hệ với dòng truyền thừa Drukpa Kagyu. Ngài Phagmo Drupa nắm giữ 8 dòng truyền thừa, Drikung Kagyu, Drukpa Kagyu, Yazang Kagyu, Shugseb Kagyu, Taglung Kagyu, Trophu Kagyu, Yerpa Kagyu, Martsang Kagyu. Hiện giờ chỉ còn 4 dòng truyền thừa Kagyu là Drikung Kagyu, Drukpa Kagyu, Taglung Kagyu, Barom Kagyu, thực tế chỉ còn 2 dòng mạnh nhất đó là Drukpa Kagyu và Drikung Kagyu, còn 2 dòng Taglung Kagyu và Barom Kagyu khá nhỏ. Các dòng còn lại đã không còn tồn tại nữa.

Từ Ngài Jigten Sumgon cũng có rất nhiều dòng truyền thừa Kagyu nhỏ khác nữa.

Lịch sử của Đạo Phật đầu tiên phát triển ở Ấn Độ, từ Ấn Độ lan truyền sang những nước khác. Kim Cang Thừa được truyền bá sang Tây Tạng, và phát triển rất mạnh ở Tây Tạng. Sau đó Đạo Phật từ Tây Tạng lại được truyền bá ngược lại Ấn Độ và chủ yếu tập trung ở vùng Ladakh. Thực tế bây giờ ở Ấn Độ, Đạo Phật cũng đã bị suy tàn rất nhiều, không còn được như trước nữa, nhiều nơi chỉ còn lại cái tên, trên thực tế không còn sự tu tập nữa. Tuy nhiên hiện giờ đang có dấu hiệu của sự hưng thịnh trở lại.

Tại Ladakh, những giáo lý Đức Phật đã truyền dạy vẫn còn được phát triển khá mạnh. 4 dòng phái lớn của Kim Cang Thừa là dòng Mũ đỏ (Nyingmapa), Mũ vàng (Kadampa), Mũ đen (Kagyupa), Mũ trắng (Sakyapa) đều có đại diện của mình ở đó, nhưng mạnh nhất là dòng Mũ đen. Trong dòng Mũ đen thì mạnh nhất là Drukpa và Drikung, các dòng phái của Mũ đen đã từ Tây Tạng tới Ladakh từ khoảng 400 – 500 năm trước đây. Dòng Drikung tới Ladakh khoảng hơn 500 năm. Sau dòng Mũ đen là dòng Mũ vàng cũng khá mạnh ở Ladakh, còn 2 dòng Mũ đỏ và Mũ trắng không phát triển mạnh lắm tại Ladakh.

Kathmandu trước đây chưa từng có sự xuất hiện của tên dòng Drikung Kagyu, cách đây hơn 10 năm thì chính Sonam Rinpoche đã tới Kathmandu và xây dựng 2 Tu viện Drikung tại Kathmandu và Lumbini (Lâm Tì Ni). Từ đó tên tuổi dòng Drikung mới bắt đầu được lan truyền tại Nepal. Và ngay cả tại Việt Nam cũng chưa bao giờ có tên của dòng Drikung, bởi vì việc của Konchog Tinley nên Ngài mới biết và đến Việt Nam (Ngài cười). Nghiệp là nghiệp, thiện nghiệp và bất thiện nghiệp luôn đi đôi và đan xen với nhau. Ở nơi nào có Phật Pháp thì ở đó cũng có Ma Quỷ, ở đâu có Đức Phật thì ở đó cũng có Ma Vương. Vì vậy Nghiệp có thiện nghiệp và ác nghiệp xen lẫn với nhau là chuyện rất bình thường.

2. Những căn bản trong tu tập Kim Cang Thừa.

Đức Phật đã viên tịch 2550 năm trước đây, nhưng hiện giờ Giáo lý của Ngài vẫn còn được lưu truyền và vẫn đang được nhiều người thực hành. Việc thực hành rất quan trọng, nơi nào còn có người thực hành, thì họ là những người đang giữ gìn Chánh Pháp, nếu ko còn sự tu tập thì không còn Chánh Pháp nữa. Ở Tây Tạng có nhiều trường phái, nhiều dòng truyền thừa nhưng chúng ta chỉ có một vị Hộ chủ duy nhất là Đức Thích Ca. Trước đây tất cả dân chúng Tây Tạng đều theo Đạo Phật, chỉ trừ những người theo đạo Bond. Các dòng truyền thừa về căn bản đều giống nhau, giáo lý cũng là giáo lý của Đức Phật, chỉ khác nhau các vị Tổ dòng. Các vị Tổ của dòng truyền thừa là cần thiết, và giáo lý được truyền từ vị này sang vị tiếp theo để đảm bảo sự truyền thừa không bị gián đoạn. Cái quan trọng của dòng truyền thừa không phải là sự chia rẽ bè phái, không có sự phân biệt giữa các dòng truyền thừa về mặt giáo lý, tu tập. Cái quan trọng của dòng truyền thừa chỉ nhấn mạnh tới truyền thống. Về căn bản các dòng truyền thừa đều giống nhau.

Ví dụ tất cả các dòng truyền thừa đều đòi hỏi khi hành giả muốn tiến vào phần Nội Mật, thì phải qua giai đoạn Lamrim (Ngondro – Pháp tu tiên yếu – Con đường tuần tự từng bước một). Dòng Nyingmapa có cuốn Lời Vàng Thầy Tôi, dòng Sakyapa có Lamde, dòng Gelugpa có Lamrim Chenmo, Kagyupa có Tràng hoa Đại Thủ Ấn. Về bản chất thì tất cả đều là một và đều là Lamrim. Lý do phải thực hành Lamrim là để cho việc tu hành của chúng ta được thuận lợi hơn, chứ không phải để gây khó khăn cho hành giả. Nếu như không thực hành giai đoạn Lamrim thì sẽ không thể nào tu tập và thành tựu được Kim Cang Thừa.

Lamrim của Drikung được gọi là “5 giai đoạn của Đại Thủ Ấn”, bao gồm:

1. Gốc rễ của nhân chính là Bồ Đề Tâm.
2. Tinh túy của Kim Cang Thừa là Bốn Tôn
3. Tinh túy phẩm tánh giác ngộ là Bốn Sư (Guru Yoga 4 thân)
4. Gốc rễ của Ý nghĩa là Đại Thủ Ấn
5. Gốc rễ của Phương Pháp là sự tận tụy, trung thành, tâm xả thân vì Pháp

Tất cả các giáo lý của Tiểu Thừa, Đại Thừa, Kim Cang Thừa đều được gói gọn trong 5 phần này. Vì vậy trước khi thực sự bước vào thực hành “5 giai đoạn của Đại Thủ Ấn” thì chúng ta phải bắt đầu bằng việc thực hành Ngondro, 4 phần Ngoại Ngondro và 4 phần Nội Ngondro. Ngoại Ngondro bao gồm: “Quán chiếu Thân người quý báu khó gặp, Vô Thường, Luật Nhân Quả và sự đau khổ của Luân Hồi”. Nội Ngondro bao gồm: “Quy Y, Lễ Lạy, Kim Cang Tát Đỏa, Cúng dường Mạn Đà La và Bốn Sư Du Già”.

Vì vậy, Ngondro thực sự rất quan trọng, nếu không tu Ngondro thì không thể tu tập Kim Cang Thừa được. Chúng ta phải thực hành túc số 100.000 lần mỗi phần trong nội Ngondro để có đủ điều kiện tối thiểu để thực hành Kim Cang Thừa, nhưng chưa đủ để đạt tới Giác Ngộ Giải Thoát. Hoàn thành xong tối thiểu 1 vòng Ngondro, hành giả được phép thực hành các Pháp Bốn Tôn (Yidam) và các Pháp cao hơn trong Kim Cang Thừa (Du già và Tối thượng Du già).

(Trên thực tế 1 vòng Ngondro là chưa đủ, nhưng sau khi mỗi người thực hành xong 1 vòng Ngondro, Sư phụ sẽ kiểm tra xem người đó đã có những tiến bộ thế nào, có những trải nghiệm thế nào, có thích hay không, Bồ Đề Tâm tăng trưởng tới đâu, chứng ngộ đến mức nào, sự sùng kính bao nhiêu, sự quán tưởng có rõ ràng hay không, Tâm của người đệ tử thay đổi thế nào? Ngài sẽ kiểm tra hết trước khi quyết định có cho phép đệ tử tiếp tục tiến lên những nấc thang cao hơn hay không)

Đầu tiên có thể chúng ta rất hào hứng và tinh tấn trong tu tập, nghĩ rằng việc tu tập rất lợi lạc cho chúng ta nên chúng ta chăm chỉ thực hành. Nhưng sau đó có thể chúng ta sẽ gặp những chướng ngại như bận bịu trong công việc, tâm khởi lên những nghi ngờ, chán nản trong tu tập, chúng ta sẽ không thể biết được cái gì sẽ xảy ra. Vì vậy chúng ta phải thực sự thực hành trước đã, để xem mình có thích hay không? Và hãy cố gắng thực hành thật tinh tấn giáo pháp.

Khi chúng ta tu phải thấy Tâm chúng ta chuyển, phải thấy mình có thay đổi, có tiến bộ hơn xét về tất cả các khía cạnh như Bồ Đề Tâm, các hạnh Ba La Mật v.v và chúng ta phải có những sự học tập và biến chuyển thực sự. Những đau khổ của Luân Hồi chúng ta đã chịu đựng và trải nghiệm rất nhiều rồi. Bây giờ chính là lúc để nói: “Đủ rồi”. Biết đủ và dừng lại đó chính là cách để 1 người tu có hi vọng thành tựu Pháp. Người nào vẫn còn nhiều ham muốn và dính mắc thì sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thực hành Phật Pháp và không đạt được kết quả. Vì vậy nên chúng ta phải tập xả bỏ dần những dính mắc của mình với Luân Hồi.

Ngài Long Thọ có một câu nói rất nổi tiếng: “Tri túc (biết đủ) là sự giàu có lớn lao nhất”. Trong tiếng Tây Tạng có câu: “Dochung Chogchez” tức là “Ít bám chấp và biết đủ” chính là sự giàu có lớn lao nhất.

“Mọi người gặp rất nhiều vấn đề và thấy rất khó khăn đối với Ngondro. Họ nghĩ thực hành Ngondro thật khó khăn và quá dài. Họ muốn đi con đường ngắn và dễ dàng hơn. Vấn đề này chúng ta phải suy nghĩ và nhìn nhận thật rõ ràng, những người Bốn sư trước đây của chúng tôi đã vì chúng tôi mà cắt ngắn bớt Ngondro lại rồi. Nếu đem so sánh với Ngondro mà Thầy chúng tôi đã thực hành, thì Ngondro bây giờ ngắn hơn nhiều. Đây chính là Pháp được soạn ra dành cho những người sơ cơ nên như vậy đã là rất ngắn rồi, nếu cắt ngắn nữa thì không thể tu đủ. Thực sự là ngay cả như bây giờ cũng vẫn còn chưa đủ.”

“Vì vậy, đối với những người cao tuổi, họ có thể cố gắng thực hành Ngondro trong phạm vi sức lực có thể của họ, hoặc tập trung thực hành những Nghi Quỹ ngắn gọn như Quán Thế Âm, A Di Đà v.v. Bởi vì thực sự họ không đủ sức lực và thời gian để hoàn thành Ngondro. Thân thể và tâm trí sẽ

không cho phép họ thực hành Ngondro 1 cách trọn vẹn. Nhưng đối với những người trẻ tuổi, thì không được phép kêu ca: “Ngondro dài quá”, họ bắt buộc phải thực hành trọn vẹn Ngondro.”

Với những người bận bịu trong công việc quá, không có thời gian thực hành Pháp tuần tự từng bước một thì Pháp Ph'owa (chuyển di thần thức siêu sinh Tịnh Độ) là cứu cánh cho họ vào lúc cuối cuộc đời. Phật Thích Ca đã truyền rất nhiều vi diệu Pháp. Chúng ta cũng cần phải học về tiến trình của thần thức khi bước vào Thân Trung Ấm (Bardo) để phòng khi cái chết đến bất ngờ không ai biết trước được. Tất cả những thứ này đều là thực hành Pháp. Đây là sự chuẩn bị trước khi Lâm chung, giống như việc ta chuẩn bị tiền bạc cho kiếp sau vậy. Những người bình thường họ kiếm tiền cho cuộc sống hiện tại của họ, còn những người thực hành Pháp thì đang kiếm và tích lũy tiền cho đời kiếp sau của họ. Vào lúc lâm chung ai trong chúng ta cũng cần sự giúp đỡ và hỗ trợ. Vì thế sự thực hành Pháp trong lúc còn khỏe mạnh là vô cùng quan trọng và cần thiết.

Chúng ta không nên nói rằng: “Tôi không có thời gian, chúng tôi là người Tây Phương hay chúng tôi là người Đông Phương. Hoặc chúng tôi là những người hiện đại, chúng tôi có công việc phải làm v.v”. Những hoạt động thế tục chúng ta đang làm giống như những con sóng biển sẽ không bao giờ chấm dứt. Thời gian và cuộc sống của chúng ta luôn bị chiếm bởi những hoạt động thế gian vào ban ngày, ban đêm thì chúng ta ngủ, giữa 2 buổi thì phải thực hiện những công việc như ăn uống, nấu ăn và không có thời gian dành cho Pháp. Vì vậy chúng ta phải tự biết cách sử dụng thời gian của mình cho hợp lý với Pháp.

Ví dụ như bây giờ các con đã đến Kathmandu, Kathmandu là 1 Thánh địa của Phật giáo, vì thế chúng ta phải sử dụng tối đa thời gian để đi chiêm bái các Thánh địa, đừng bỏ qua những cơ hội đó. Hãy dành thời gian đi nhiều Tháp, để được thanh tịnh tiêu trừ bớt những ác nghiệp và tích tập thêm công đức, đây chính là những nhân sẽ đưa chúng ta đến với Giải thoát Giác ngộ. Hãy cầu nguyện cho tất cả chúng sinh được hạnh phúc, không phải chịu chiến tranh, đói khổ v.v. Và lúc rảnh rỗi hãy tụng niệm những thần chú như: “Om Mani Padme Hung” liên tục như dòng nước chảy mãi không ngừng.

Đừng đến Tu viện và các Thánh địa chỉ để chụp hình, còn lại thì không quan tâm gì đến việc thực hành Lễ lạy, nhiễu Tháp, trì tụng thần chú v.v. Chúng ta phải chịu khó nhìn ngắm Bảo tháp Phật, tại sao hình ảnh và thần chú của Phật, Bồ Tát lại được vẽ khắp nơi trên các bức tường? Bởi vì chỉ cần nhìn ngắm thôi cũng đem lại những lợi ích không thể nghĩ bàn, đây chính là những phương tiện cứu độ chúng sinh của Phật và Bồ Tát. Ở nhiều nơi nếu ta chạm vào, hoặc lắng nghe âm thanh sẽ có lợi ích và tiêu trừ được vô số ác nghiệp. Hàng ngày chúng ta phải thực hành lễ lạy cùng quy y, trì tụng các câu thần chú của Phật và Bồ Tát. Là Phật tử, chúng ta phải có tràng hạt, chúng ta phải thực hành Pháp nếu ko thì chúng ta không có gì khác biệt đối với những Tôn giáo khác.

Vấn đề là chúng ta phải tìm ra động lực để thúc đẩy sự thực hành Pháp của mình. Hãy nghĩ rằng: “Tôi là 1 chúng sinh vô minh, sống đầy cảm tính, tôi không biết gì hết, tôi đã tích lũy rất nhiều ác nghiệp từ nhiều đời kiếp, biết bao giờ tất cả những ác nghiệp của tôi mới có thể được thanh tịnh và tiêu trừ?” Như vậy chúng ta phải liên tục thôi thúc, chất vấn bản thân mình những câu hỏi như vậy để thúc đẩy động lực thực hành Pháp. (Hết)

**** Konchog Sherab ghi chép lại theo băng giảng của Sonam Rinpoche và phần phiên dịch của chị Hiếu Thiện để cúng dường lên Đức Bốn Sư Sonam Rinpoche. Nguyện Ngài pháp thể khinh an, thân tâm thường lạc. Nguyện Ngài được trường thọ, Pháp sự của Ngài trải rộng lan xa. Nguyện cho con không bao giờ xa cách Người.*

*Mọi công đức có được xin hồi hướng tới tất cả chúng sinh, mọi thiếu sót đều thuộc về người ghi chép. Nguyện cho tất cả đều được an vui, xa lìa đau khổ, tu tập tinh tấn và nhanh chóng đạt được Giác ngộ Giải thoát. ****